

MUA [+26.7%]

Ngày cập nhật: 28/09/2020

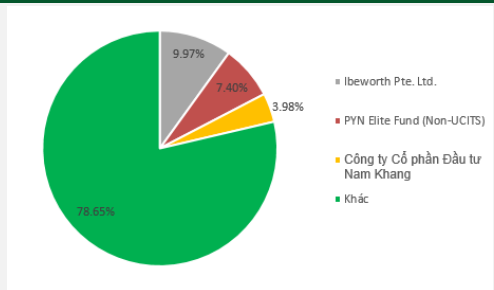
Giá mục tiêu 32,300

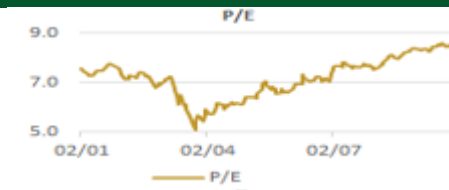
Giá hiện tại 25,500

PHS

 (+82-28) 5 413 5479 support@phs.vn
Thông tin cổ phiếu

CP đang lưu hành(triệu)	273
Free-float (triệu)	136.4
Vốn hóa (tỷ đồng)	6,367
KLGD TB 3tháng(ngìn)	1,353
Sở hữu nước ngoài (%)	49
Ngày niêm yết đầu tiên	08/04/2013

Cổ đông lớn

Biến động giá cổ phiếu so với Index

Lịch sử định giá


Nguồn: Boomborg.

TRIỂN VỌNG TĂNG TRƯỞNG NHỜ TÍCH LŨY QUỸ ĐẤT ĐẮC ĐỊA.
Kết quả kinh doanh 1H2020:

1H2020, NLG ghi nhận doanh thu 658 tỷ (-29% yoy) và LNST 179 tỷ (-33% yoy). So với kế hoạch kinh doanh năm 2020, công ty đã hoàn thành được 43.3% chỉ tiêu doanh thu và 22% chỉ tiêu lợi nhuận. Nếu loại trừ khoản lợi nhuận khác từ giao dịch mua công ty Việt Thiên Lâm trong cùng kỳ năm 2019 thì lợi nhuận 6 tháng 2020 sẽ tăng 42% so với cùng kỳ.

Triển vọng 2H2020:

Trong 6 tháng cuối năm 2020, công ty sẽ tiếp tục mở bán dự án Mizuki (780 căn hộ), bàn thêm 200-300 căn hộ mỗi quý của dự án Waterpoint và 105 căn hộ tại dự án Novia Thủ Đức. Chúng tôi kỳ vọng rằng NLG có thể hoàn thành kế hoạch năm 2020 của công ty.

Năm 2020, chúng tôi dự báo doanh thu đạt 1,522 tỷ đồng (- 36% YoY) lợi nhuận sau thuế của NLG đạt 870 tỷ đồng (-9.3% YoY). Nguyên nhân của sự sụt giảm đến từ (1) ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19; (2) ít có sản phẩm bàn giao so với năm 2019. Điểm đáng chú ý của NLG đang có kế hoạch bán 50% cổ phần tại dự án Paragon Đại Phước và 35% cổ phần tại dự án WaterFront. Chúng tôi kỳ vọng thương vụ này sẽ được ghi nhận trong doanh thu tài chính năm 2020.

Điểm nhấn đầu tư:

NLG đang sở hữu quỹ đất lớn đặc địa tại thành phố Hồ Chí Minh, Đồng Nai, Long An, Hải Phòng. Công ty có khả năng tiếp cận nguồn vốn tốt và cấu trúc vốn an toàn, điều này sẽ giúp NLG có động lực tăng trưởng trong tương lai. Hiện tại, NLG tập trung phát triển dự án nhà ở vừa túi tiền, đáp ứng được nhu cầu nhà ở thực trên thị trường BĐS.

Dự án Mizuki Park (26.4 ha) tại huyện Bình Chánh (TPHCM), dự án Akari City (8.4 ha) tại quận Bình Tân (TPHCM) và dự án Waterpoint (355 ha) tại tỉnh Long An bắt đầu được triển khai giai đoạn 1 được kỳ vọng sẽ đem lại lợi nhuận đáng kể cho NLG trong thời gian sắp tới.

Định giá & khuyến nghị:

Chúng tôi sử dụng phương pháp định giá NAV để định giá cổ phiếu NLG. Giá trị hợp lý cho NLG đạt 32,300 đồng/cổ phiếu, cao hơn 27% so với mức giá giao dịch chốt ngày 28/09. Vì vậy, chúng tôi duy trì khuyến nghị MUA đối với cổ phiếu NLG.

Rủi ro:

(1)Rủi ro chu kỳ ngành BĐS, (2) Rủi ro luật pháp, (3) Rủi ro hàng tồn kho (4) Rủi ro dịch bệnh.

Chỉ số tài chính	2016A	2017A	2018A	2019A	2020F
Doanh thu thuần (tỷ VND)	2,534	3,161	3,480	2,546	1,522
Lợi nhuận sau thuế (tỷ VND)	345	535	763	960	870
EPS (VND)	1,489	2,295	3,053	3,923	3,555
Tăng trưởng EPS (%)	63%	54%	33%	28%	-9%
Giá trị sổ sách (VND)	11,537	13,477	17,694	21,208	23,659
P/E	9.12	8.37	6.51	6.63	7.91
P/B	1	1.27	1.34	1.03	1.01
Cổ tức tiền mặt (VND)	473	225	390	500	500

Hoạt động kinh doanh 1H2020.

Q2/2020, NLG ghi nhận doanh thu đạt gần 242 tỷ (-60% YoY) và lợi nhuận sau thuế đạt 68 tỷ đồng (-49% YoY). Nguyên nhân sụt giảm kết quả kinh doanh là do hầu hết các sản phẩm như Flora novia, Mizuki park đã bán giao hết trong năm 2019 cũng như quý 1/2020. Các dự án khác như Flora, Akari, Waterpoint-giai đoạn 1 đang trong quá trình xây dựng nên chưa thể ghi nhận doanh thu và lợi nhuận.

1H2020, NLG ghi nhận doanh thu 658 tỷ (-29% yoy) và LNST 179 tỷ (-33% yoy). So với kế hoạch kinh doanh năm 2020, công ty đã hoàn thành được 43.3% chỉ tiêu doanh thu và 22% chỉ tiêu lợi nhuận. Nếu loại trừ khoản lợi nhuận khác từ giao dịch mua công ty Việt Thiên Lâm trong cùng kỳ năm 2019 thì lợi nhuận 6 tháng 2020 sẽ tăng 42% so với cùng kỳ.

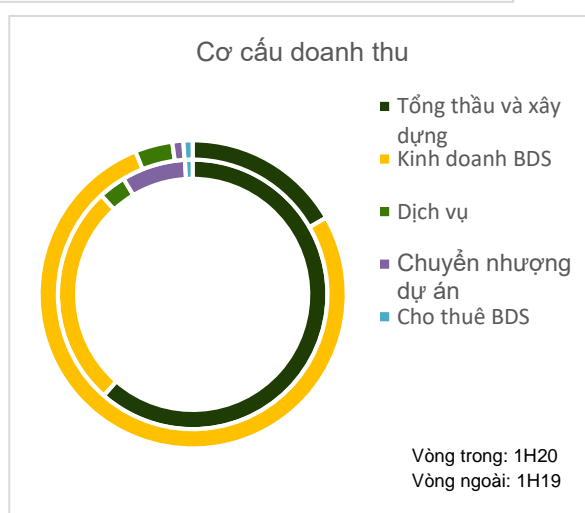
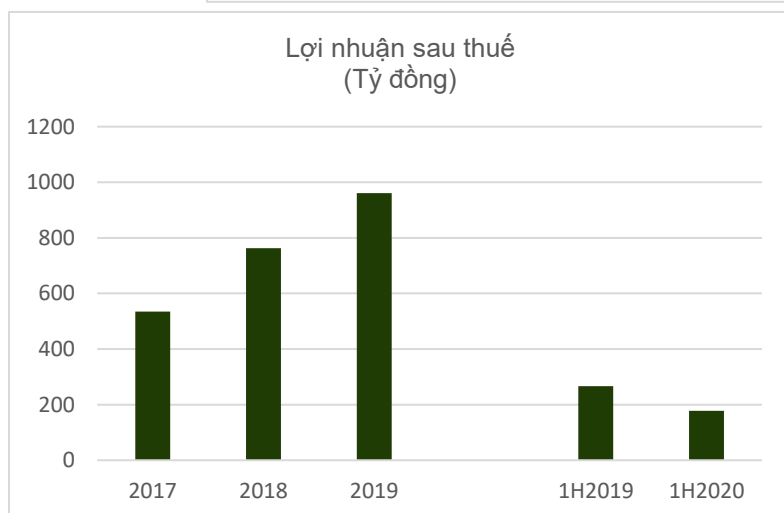
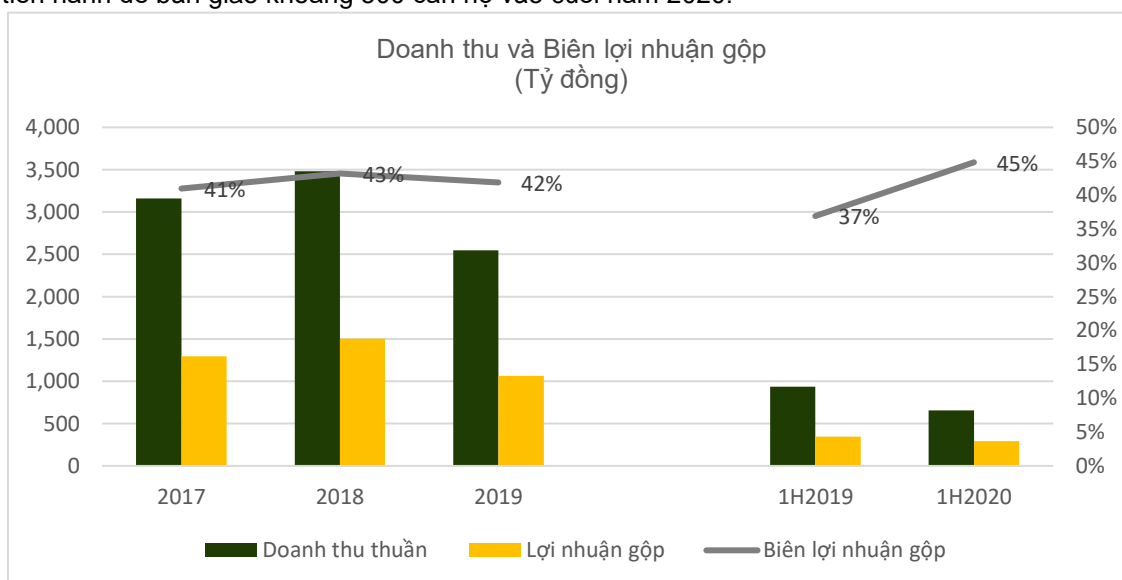
1H2020, Nam Long đã bàn giao tổng cộng 412 sản phẩm, trị giá 894 tỷ đồng, trong đó các sản phẩm bàn giao tại dự án Mizuki Park không ghi nhận doanh thu và chỉ ghi nhận vào lợi nhuận từ lãi trong công ty liên doanh liên kết.

Chi tiết doanh thu trong 1H2020:

Doanh thu từ bàn giao bất động sản giảm xuống còn 175 tỷ đồng (-76% YoY). Do ảnh hưởng từ dịch bệnh Covid-19 cũng như 6 tháng đầu năm thường thời điểm ít bàn giao sản phẩm của ngành BĐS.

Doanh thu từ hoạt động dịch vụ tổng thầu và xây dựng đạt 404.3 tỷ đồng (+159% YoY) chủ yếu đến từ dịch vụ tổng thầu, xây dựng tại dự Waterpoint giai đoạn 1 và dự án Mizuki Park .

Doanh thu từ hoạt động chuyển nhượng dự án đạt 50.4 tỷ đồng, (+367% YoY). Trong khi đó, việc chuyển nhượng cổ phần ở dự án Mizuki Park vẫn tiếp tục được hoàn thiện một phần trong năm nay. Tiến độ xây dựng của dự án Waterpoint vẫn đang được tiến hành để bàn giao khoảng 500 căn hộ vào cuối năm 2020.



Nguồn: NLG, PHFM tổng hợp.

Bàn giao sản phẩm 1H2020	Số căn	Giá trị (đồng tỷ)
Flora Novia	37	63
Nhà phố Nguyễn Sơn	17	43
EhomeS Nam Saigon	5	4
Đất nền Dalia Garden	3	9
Valora Kikyo	3	8
Đất nền Long An 36ha	1	43
EhomeS Phú Hữu (cho thuê)		4
Tổng cộng	66	175

Bàn giao sản phẩm tại công ty liên kết-1H2020	Số căn	Giá trị (tỷ)
Flora Mizuki	339	650
Valora Mizuki	8	69
Tổng cộng	346	719

Nguồn: NLG, PHFM tổng hợp.

Triển vọng 2H2020.

Dù ảnh hưởng từ dịch bệnh Covid-19, NLG vẫn cho thấy sự tích cực trong khâu bán hàng. 1H2020, công ty tiếp tục bán hàng giai đoạn một dự án Flora Akari và Waterpoint-giai đoạn 1, đạt doanh số hơn 1,000 tỷ đồng.

Trong đợt giới thiệu thứ hai dự án Southgate vào ngày 05/07 và 19/07/2020, gần 300 sản phẩm biệt thự đơn lập, song lập, nhà phố, dinh thự cao cấp... đã được bán ra với doanh số hơn 1,500 tỷ đồng. Tổng doanh số NLG đạt được kể từ đầu năm đến 21/07/2020 là hơn 2,500 tỷ đồng, đạt 65% kế hoạch bán hàng cả năm của công ty. Trong quý 3, NLG tiếp tục giới thiệu dự án Akari, Waterpoint, giới thiệu chương trình tiết kiệm nhà ở dành cho khách hàng quan tâm sản phẩm thuộc dự án Mizuki.

Trong năm 2020, NLG dự kiến mở bán dự án Mizuki và Southgate. Trong 6 tháng cuối năm 2020, công ty sẽ tiếp tục tập trung bán dự án Mizuki (780 căn hộ được mở bán vào Q4), cũng như bán thêm 500-600 căn hộ/ quý của dự án Waterpoint và 105 căn hộ tại dự án Novia Thủ Đức để có thể hoàn thành kế hoạch năm 2020 của công ty. Riêng 3 dự án VSIP Hải Phòng, Đồng Nai Waterpoint và Cần Thơ sẽ mở bán vào quý 4, nhưng do ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 nên kế hoạch được dời sang quý 1/2021.

Năm 2020, chúng tôi dự báo doanh thu đạt 1,522 tỷ đồng (- 36% YoY). Trong đó, (1) doanh thu từ bán bất động sản đạt 564 tỷ đồng (-68% YoY). (2) Doanh thu từ chuyển nhượng dự án đạt 166 tỷ đồng (+7% YoY). (3) Doanh thu từ cung cấp dịch vụ đạt 127 tỷ đồng (-67% YoY). Nguyên nhân đến từ ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19, ít có sản phẩm bàn giao so với năm 2019 và không có khoản thu nhập khác từ việc đánh giá lại lợi thế thương mại của dự án so với năm 2019. (4) Doanh thu từ xây dựng và dịch vụ đạt 648 tỷ đồng (+300% YoY) nhờ NLG tăng tiến độ xây dựng từ các dự án Mizuki và Waterfront .Hoạt động chuyển nhượng vốn cổ phần tại 2 dự án Paragon đại phước và Waterfront đang được đàm phán. Chúng tôi kỳ vọng thương vụ này sẽ được ghi nhận trong doanh thu tài chính năm 2020. Qua đó, giúp lợi nhuận sau thuế của NLG đạt 870 tỷ đồng (-9.3% YoY).

Điểm nhấn đầu tư.

Phân khúc sản phẩm phù hợp với nhu cầu thị trường. NLG đang tập trung vào phát triển các dự án khu đô thị có quy mô lớn, phân khúc sản phẩm nhà ở trung cấp hiện tại là phân khúc dẫn dắt thị trường với hơn 90% người mua có nhu cầu ở thật. Bên cạnh đó, theo thống kê của HoREA năm 2019, nguồn cung căn hộ trung cấp chỉ còn khoảng 5,284 căn(22.5% nguồn cung) và phân khúc nhà ở bình dân chỉ có thêm 2,395 căn (10.2% nguồn cung). Đây sẽ là cơ hội giúp nguồn cung căn hộ của NLG được hấp thụ tốt vì theo kế hoạch NLG sẽ cung ra thị trường 10,400 căn hộ trong giai đoạn 2019-2021.

Tích lũy quỹ đất lớn đặc địa. Năm 2019, NLG đã mở rộng thêm quỹ đất tại Đồng Nai gồm: (1) dự án Nam Long WaterFront tại Đồng Nai với quy mô 170ha, (2) dự án Nam Long Đại Phước tại Nhơn Trạch, Đồng Nai với quy mô 45ha và (3) dự án Vsip Hải Phòng với quy mô 21ha. Hoạt động mở rộng này sẽ phục vụ cho kế hoạch phát triển trung và dài hạn khi trường BĐS tại đây được kỳ vọng sẽ phát triển trong tương lai. Theo ước tính, quỹ đất hiện có của NLG lên đến 681 hecta, là một trong những công ty bất động sản đang nắm giữ quỹ đất lớn nhất.

Khả năng tiếp cận nguồn vốn tốt, ít phụ thuộc vào vốn vay ngân hàng. NLG có khả năng tiếp cận nguồn vốn lớn nhờ hợp tác với đối tác Nhật Bản để phát triển các dự án khu đô thị có quy mô lớn, cùng việc hợp tác với Anabuki Housing Service đã góp phần hoàn thiện mô hình chuỗi giá trị khép kín BĐS của Nam Long trong quá trình phát triển các dự án từ sơ khai đến hoàn chỉnh; đồng thời được kỳ vọng sẽ đem lại giá trị gia tăng cho các dự án của Nam Long khi tại Việt Nam, khâu quản lý tại các chung cư trung cấp vẫn còn nhiều rủi ro.

Cấu trúc vốn an toàn. Tính đến 1H2020, tỷ lệ nợ vay/vốn chủ sở hữu của NLG là 25.4%, là một trong những doanh nghiệp có tỷ lệ đòn bẩy thấp nhất ngành BĐS. Bên cạnh đó, dòng tiền tự do của NLG đã có những thay đổi tích cực và dương 6 năm liên tục kể từ năm 2014. Do đó NLG sẽ ít gặp khó khăn về nhu cầu vay vốn khi NHNN thắt chặt tín dụng cho vay BĐS và giảm áp lực lãi vay khi ngành BĐS trở nên khó khăn.

Triển khai dự án thúc đẩy ghi nhận lợi nhuận.

Dự án Mizuki Park (26 ha) và Akari City (8.8 ha) tại TPHCM đã được bắt đầu bàn giao vào năm 2021. NLG có thể tiến hành hạch toán phần doanh thu và lợi nhuận còn lại ở dự án này sau khi bàn giao, đảm bảo tiến độ hạch toán và điểm rơi lợi nhuận theo kỳ vọng.

Dự án SouthGate (165 ha) – Giai đoạn 1 của đại dự án Waterpoint tại Long An: Thủ tục pháp lý đã hoàn thiện và dự án sẵn sàng để triển khai. NLG dự kiến mở bán hơn 1,000 căn trong năm 2020. Khu đô thị Waterpoint được kỳ vọng sẽ lợi nhuận đáng kể cho NLG khi giá đất tại Long An đang tăng do vị trí thuận tiện cùng cơ sở hạ tầng ngày càng hoàn thiện.

Định giá và khuyến nghị

Chúng tôi sử dụng phương pháp NAV để xác định giá trị thực cổ phiếu NLG với tổng giá trị tài sản sau khi đã trừ nợ và lợi ích cổ đông không kiểm soát đạt 8,828 tỷ đồng. Chúng tôi ước tính số cổ phần trong năm 2020 là 273 triệu cổ phiếu, do đó giá trị hợp lý cho mỗi cổ phiếu là 32,300 đồng, upside 27% so với ngày 28/09/2020. Chúng tôi duy trì khuyến nghị MUA cổ phiếu này.

Bảng tóm tắt định giá

Tên dự án	Phương pháp	Tỷ lệ sở hữu	Giá trị tăng thêm (tỷ đồng)
Akari City	DCF	50%	935
Flora Novia	DCF	100%	164
Waterpoint P1	DCF	50%	654
Waterpoint P2	BV	100%	1,264
Mizuki Park	DCF	50%	989
Paragon Đại Phước	BV	100%	1,228
Waterfront	DCF	70%	567
Vsip Hải Phòng	DCF	50%	413
Dự án khác	BV		383
Tổng giá trị NAV tăng thêm			6,596
Vị thế tiền mặt thuần			3,212
Tổng giá trị NAV			9,809
Tỷ lệ chiết khấu rủi ro (10%)			980
Số lượng cổ phiếu lưu hành (triệu)			273
Giá trị hợp lý (VND)			32,300

Rủi ro

Rủi ro chu kỳ ngành BĐS. Do NLG phụ thuộc vào hoạt động kinh doanh BĐS thương mại và nhà ở, do đó, chu kỳ kinh doanh của NLG sẽ chịu tác động khi chu kỳ của thị trường BĐS suy thoái.

Rủi ro luật pháp. Hiện tại, thị trường BĐS tại TP HCM đang gặp khó khăn chủ yếu liên quan đến việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất, thủ tục hành chính kéo dài dẫn đến tiến độ dự án bị trì hoãn làm ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của doanh nghiệp.

Rủi ro hàng tồn kho. Khi các dự án chậm trễ trong quá trình mở bán, tiến độ bán hàng chậm trễ, suy giảm thị trường chung gây tâm lý tiêu cực đối với các dự án mở bán dẫn đến lượng hàng tồn kho lớn.

Rủi ro dịch bệnh: Chúng tôi kỳ vọng dịch bệnh Covid-19 sẽ được kiểm soát trong năm 2020, tuy nhiên nếu tình hình dịch bệnh diễn biến phức tạp sẽ gây ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Tập đoàn.

Cập nhật các dự án bất của NLG:

Đại dự án Waterpoint giai đoạn 1 (190 ha): dự kiến sẽ bàn giao giai đoạn 1, trung bình khoảng từ 200-300 sản phẩm mỗi quý trong năm 2020.



Dự án Waterpoint, nguồn: NLG, PHFM tổng hợp.

Dự án Akari City (8.8 ha): 6 khối chung cư đã được cất nóc trong tháng 8/2020. Dự kiến bàn giao trong năm 2021.



Dự án Akari, nguồn: NLG, PHFM tổng hợp.

Dự án Mizuki (26.2 ha): các block 1-5 đã hoàn thành giai đoạn 1. Dự kiến mở bán từ 450-500 sản phẩm trong giai đoạn nửa cuối năm 2020.



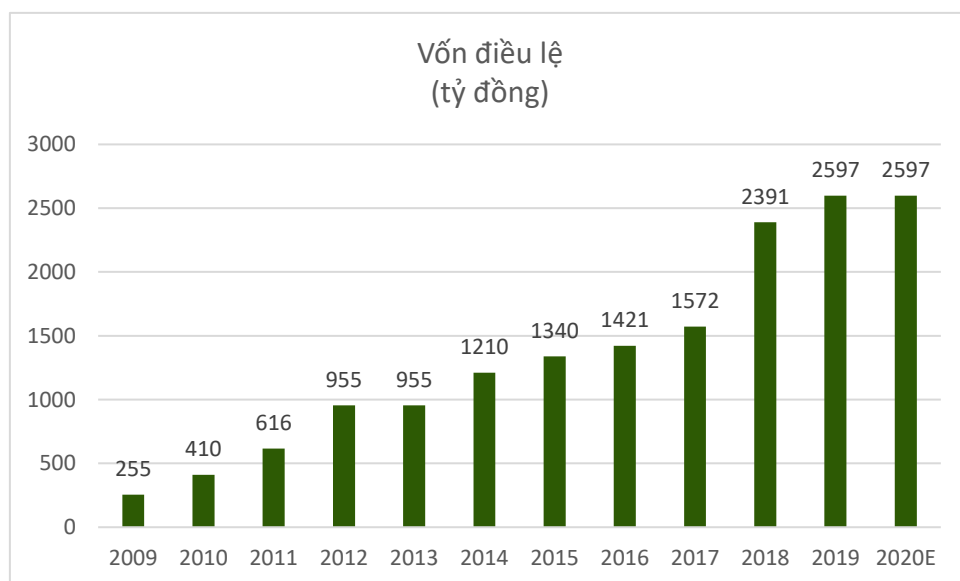
Dự án Mizuki Park, nguồn: NLG, PHFM tổng hợp.

Sơ lược công ty

NLG là một trong những chủ đầu tư có kinh nghiệm lâu đời nhất thị trường BĐS Việt Nam với 27 năm kinh nghiệm. Với vị thế vững chắc là chủ đầu tư BĐS phân khúc vừa túi tiền hàng đầu ở TPHCM, NLG đã đang chuyển hướng sang các phân khúc căn hộ trung cấp, nhà phố, biệt thự tại TPHCM, Long An, Cần Thơ, Đồng Nai và Hải Phòng. NLG đã đầu tư và phát triển các khu đô thị (KĐT) có quy mô lớn tại Việt Nam như Nam Long Tân Thuận Đông (28ha), Nam Long Phước Long B (34ha), Fuji Residence (5.6ha) và Kikyo Residence (17.8ha)... Năm 2013 cổ phiếu của công ty niêm yết và giao dịch trên sàn HOSE với mã cổ phiếu NLG. Trong năm 2017, công ty tăng vốn điều lệ lên 1,572 tỷ đồng. Năm 2018 công ty tiếp tục nâng vốn điều lệ lên hơn 2,000 tỷ đồng.



Quá trình tăng vốn



(Nguồn: NLG, PHFM dự phóng)

Phụ lục:
Các dự án nổi bật của NLG:

Dự án	Địa điểm	Tỷ lệ sở hữu	Sản phẩm	Diện tích (ha)	Diện tích sàn (m ²)	Số căn	Thời gian
Camellia Garden	Bình Chánh	60%	Valora	5.9	22,697	188	2016-2017
Fuji Residence	Quận 9	50%	Flora	5.6	59,775	789	2016-2018
			Valora		10,285	87	
Dalia Garden	Cần Thơ	100%	Đất nền	15.4	65,627	541	2016-2018
Nam Long 43ha	Cần Thơ	100%	Đất nền	43		1,200	2019-2021
The Greenhill	Quận 9	50%	Valora	0.9	27,528	33	2017-2018
Ehome S Phú Hữu	Quận 9	100%	Ehome S	17.8	77,834	1,240	2017-2019
Kikyo Residences	Quận 9	50%	Flora		18,880	234	2017-2019
			Valora		15,940	110	
Mizuki Park	Bình Chánh	50%	Flora	26.4	411,113	4677	2017-2023
			Valora		35,814	214	
Ehome S Nguyễn Sơn	Bình Chánh	50%	Ehome S	11	101,425	1,770	2017-2020
Valora Island	Bình Chánh	100%	Valora			44	2017
Nhà phố			Valora			58	2018
Novia (Areco)	Thủ Đức	100%	Flora	1.1	57,012	580	2018-2020
Akari City	Bình Tân	50%	Flora/Ehome	8.8	397,345	4,600	2019-2024
Waterpoint (giai đoạn 1)	Long An	50%	Nhà phố	165		3,000	2018-2022
Waterpoint (giai đoạn 2)	Long An	100%	Nhà phố	190		13,000	2022-2024
Padora Đại Phước	Đồng Nai	100%	Valora	45		590	2021-2024
Waterfront City	Đồng Nai	70%	Nhà phố	170		6,350	2022-2024
Nam Long Hải Phòng	Hải Phòng	100%	Ehome	21.4		2,100	2018-2022
			Valora			850	

Nguồn: NLG, PHFM tổng hợp.

Báo cáo tài chính (tỷ VNĐ)

Kết quả kinh doanh	2016A	2017A	2018A	2019A	2020E
Doanh thu thuần	2,534	3,161	3,480	2,546	1,522
Giá vốn hàng bán	1,711	1,866	1,976	1,480	525
Lợi nhuận gộp	823	1,295	1,503	1,066	609
Chi phí bán hàng	189	219	252	119	107
Chi phí QLDN	154	195	239	306	122
Lợi nhuận từ HĐKD	478	944	1,119	843	381
Doanh thu tài chính	26	95	129	120	581
Chi phí lãi vay	21	29	36	44	35
Lợi nhuận khác	7	6	9	383	0
Lợi nhuận trước thuế	484	950	1,128	1,226	1,138
Lợi nhuận sau thuế	388	756	887	1,007	910
LNST của cổ đông Công ty mẹ	345	535	763	960	870
Cân đối kế toán	2016A	2017A	2018A	2019A	2020E
Tài Sản Ngắn Hạn	5,828	6,779	7,320	7,782	8,510
Tiền và tương đương tiền	932	2,082	2,084	1,894	3,544
Đầu tư tài chính ngắn hạn	39	60	16	73	73
Phải thu ngắn hạn	1,095	579	1,833	1,500	552
Hàng tồn kho	3,698	3,884	3,261	4,205	4,239
Tài sản ngắn hạn khác	64	173	126	109	102
Tài Sản Dài Hạn	381	1,127	2,254	3,006	2,914
Phải thu dài hạn	125	76	199	361	361
Tài sản cố định	55	56	52	71	64
Bất động sản đầu tư	39	33	38	191	62
Chi phí xây dựng dở dang	-	-	-	287	0
Đầu tư tài chính dài hạn	31	755	1,684	1,808	2,159
Tài sản dài hạn khác	117	197	267	288	269
Tổng cộng tài sản	6,209	7,906	9,574	10,788	11,423
Nợ phải trả	3,062	4,183	4,290	4,588	4,645
Nợ ngắn hạn	2,179	3,061	2,694	2,899	3,412
Nợ dài hạn	882	1,123	1,596	1,689	1,233
Vốn chủ sở hữu	3,147	3,723	5,284	6,199	6,779
Vốn điều lệ	1,421	1,572	2,391	2,597	2,391
Lợi ích cổ đông thiểu số	278	363	684	1,145	1,186
Tổng nguồn vốn	6,209	7,906	9,574	10,788	11,423

Lưu chuyển tiền tệ	2016A	2017A	2018A	2019A	2020E
Lưu chuyển tiền thuần từ HĐ Kinh doanh	-261	2,261	991	325	1,622
Lưu chuyển tiền thuần từ HĐ Đầu tư	-45	-786	-1,830	-377	223
Lưu chuyển tiền thuần từ HĐ Tài chính	815	-324	840	-131	-203
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	508	1,151	2	-183	1,643
Tiền & tương đương tiền đầu kỳ	423	932	2,082	2,084	1,901
Tiền & tương đương tiền cuối kỳ	932	2,082	2,084	1,901	3,544
Chỉ số tài chính (%)	2016A	2017A	2018A	2019A	2020E
Tăng trưởng					
Doanh thu	101%	25%	10%	-27%	-40%
Lợi nhuận sau thuế	86%	95%	17%	14%	-9%
Tổng tài sản	24%	27%	21%	13%	6%
Tổng vốn chủ sở hữu	30%	18%	42%	17%	9%
Khả năng sinh lời					
Tỷ suất lãi gộp	32%	41%	43%	42%	40%
Tỷ suất EBIT	16%	30%	32%	48%	74%
Tỷ suất lãi ròng	12%	17%	22%	38%	57%
ROA	6%	10%	9%	9%	8%
ROE	12%	20%	17%	17%	14%
Hiệu quả hoạt động					
Số ngày phải thu	36	33	26	53	53
Số ngày tồn kho	786	741	660	921	921
Số ngày phải trả	42	48	52	55	55
Khả năng thanh toán					
Tỷ suất thanh toán hiện thời	2.67	2.21	2.72	2.68	2.25
Tỷ suất thanh toán nhanh	0.45	0.7	0.78	1.23	1.33
Cấu trúc tài chính					
Tổng nợ/Tổng tài sản	49%	53%	45%	42%	40%
Nợ vay/Vốn chủ sở hữu	97%	112%	81%	43%	44%

Nguồn: PHFM tổng hợp.

Đảm bảo phân tích

Báo cáo được thực hiện bởi Đỗ Tiến Đạt, Chuyên viên phân tích – Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Phú Hưng. Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này.

Định nghĩa xếp loại

Mua = cao hơn thị trường nội địa trên 10%

Giữ = bằng thị trường nội địa với tỉ lệ từ +10%~ -10%

Bán = thấp hơn thị trường nội địa dưới 10%.

Không đánh giá = cổ phiếu không được xếp loại trong Phú Hưng hoặc chưa niêm yết.

Biểu hiện được xác định bằng tổng thu hồi trong 12 tháng (gồm cả cổ tức).

Miễn trách

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Phú Hưng/Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng không chịu trách nhiệm về sự hoàn chỉnh hay tính chính xác của báo cáo. Đây không phải là bản chào hàng hay sự nài khẩn mua của bất cứ cổ phiếu nào. Chứng khoán Phú Hưng/Quản lý Quỹ Phú Hưng và các chi nhánh và văn phòng và nhân viên của mình có thể có hoặc không có vị trí liên quan đến các cổ phiếu được nhắc tới ở đây. Chứng khoán Phú Hưng/Quản lý Quỹ Phú Hưng (hoặc chi nhánh) đôi khi có thể có đầu tư hoặc các dịch vụ khác hay thu hút đầu tư hoặc các hoạt động kinh doanh khác cho bất kỳ công ty nào được nhắc đến trong báo cáo này. Tất cả các ý kiến và dự đoán có trong báo cáo này được tạo thành từ các đánh giá của Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Phú Hưng vào ngày này và có thể thay đổi không cần báo trước.

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHFM).

Tòa nhà CR3-03A, Tầng 3, 109 Tôn Dật Tiên, Phường Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (+84-28) 5 413 5479

Fax: (+84-28) 5 413 5472

Customer Service: (+84-28) 5 411 8855 Call Center: (+84-28) 5 413 5488

E-mail: info@PHFM.vn / support@PHFM.vn

Web: www.PHFM.vn

PGD Phú Mỹ Hưng

Tòa nhà CR2-08, 107 Tôn Dật Tiên, P. Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (+84-28) 5 413 5478

Fax: (+84-28) 5 413 5473

Chi nhánh Quận 3

Tầng 2, Tòa nhà Phương Nam, 157 Võ Thị Sáu, Quận 3, Tp. HCM

Điện thoại: (+84-28) 3 820 8068

Fax: (+84-28) 3 820 8206

Chi Nhánh Thanh Xuân

Tầng 1, Tòa nhà 18T2, Lê Văn Lương, Trung Hòa Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Hà Nội.

Phone: (+84-24) 6 250 9999

Fax: (+84-24) 6 250 6666

Chi nhánh Tân Bình

Tầng trệt, P. G.4A, Tòa nhà E-Town 2, 364 Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, Tp.HCM.

Điện thoại: (+84-28) 3 813 2405

Fax: (+84-28) 3 813 2415

Chi Nhánh Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Naforimex, 19 Bà Triệu, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội

Phone: (+84-24) 3 933 4560

Fax: (+84-24) 3 933 4820

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Phone: (+84-22) 384 1810

Fax: (+84-22) 384 1801